TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 288/2023/QĐST-DS	*Gò Vấp, ngày 03 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Đăng Tân

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thu Phượng– Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 563/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022, về việc: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 25/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị N, sinh năm 1960; cư trú tại: Đường T, phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Đối với ông Trần Văn T, sinh năm 1925; địa chỉ cư trú cuối cùng: Đường N, phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1955; cư trú tại: Đường N, phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1957; cư trú tại: Đường L , phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

3. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1962; cư trú tại: Đường T, phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 28 tháng 12 năm 2022 và tại bản tự khai trong quá trình giải quyết, bà Trần Thị N trình bày: Quá trình chung sống, cha mẹ của bà là ông Trần Văn T, sinh năm 1925 và mẹ là bà Trần Thị M, sinh năm 1934 (chết năm 1985) có 06 người con chung tên: Trần Thị H, sinh năm 1955, Trần Thị L, sinh năm 1957, Trần Thị N, sinh năm 1960, Trần Ngọc T, sinh năm 1962, ông Trần Thành C, sinh năm 1964 (chết năm 2002) và Trần Vinh Q, sinh năm 1968 (chết năm 1991). Vào khoảng tháng 12 năm 1968, ông Trần Văn T bị bệnh và qua đời. Tuy nhiên, do xảy ra chiến tranh nên gia đình không làm thủ tục khai tử. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn T, sinh năm 1925; địa chỉ cư trú cuối cùng: Đường T, phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông (bà): Trần Thị H, Trần Thị L và Trần Ngọc T xác nhận lời trình bày của bà Trần Thị N và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà N: Tuyên bố ông Trần Văn T, sinh năm 1925 là cha ruột đã chết.

Tại phiên họp, người yêu cầu là bà Trần Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông (bà) Trần Thị H, Trần Thị L và Trần Ngọc T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị N, tuyên bố ông Trần Văn T, sinh năm 1925; địa chỉ cư trú cuối cùng: Đường T, phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào ý kiến của các đương sự trong quá trình giải quyết việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn đề ngày 28/12/2022, bà Trần Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn T, sinh năm 1925; địa chỉ cư trú cuối cùng: Đường T, phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật Dân sự.

Giấy khai sinh của ông Trần Thành C, bà Trần Thị N và ông Trần Ngọc T thể hiện phần thông tin cha, mẹ là ông Trần Văn T có nơi thường trú tại Ấp 1, Xóm Mới, An Nhơn xã, quận Gò Vấp. Do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

[3.1] Theo bà Trần Thị N trình bày: Ông Trần Văn T, sinh năm 1925 là cha ruột của bà bị bệnh chết vào khoảng tháng 12/1968. Do vào thời điểm này có chiến tranh nên gia đình bà không làm thủ tục khai tử đối với ông T. Hiện nay, cần bổ sung giấy tờ về nhân thân nên bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn T là đã chết.

[3.2] Đối với bà Trần Thị M, sinh năm 1934 là vợ của ông T đã chết vào năm 1985; những người con khác của bà M và ông T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng xác nhận lời trình bày của bà N và đề nghị Tòa án tuyên bố ông Trần Văn T là đã chết.

[3.3] Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành thủ tục tìm kiếm theo quy định tại khoản 1 Điều 385 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có tin tức xác thực là ông T còn sống hay đã chết. Xác minh của cơ quan công an tại nơi ông T cư trú cuối cùng cũng xác nhận qua tra cứu tàng thư "không lưu trữ thông tin nhân khẩu Trần Văn T – SN: 1925" từ năm 1975.

[3.4] Xét, quy định tại khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự thì người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây: Biệt tích năm năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Đối chiếu với trường hợp nêu trên, đã có đủ điều kiện tuyên bố ông Trần Văn T, sinh năm 1925; địa chỉ cư trú cuối cùng tại: Đường T, phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

[3.5] Về xác định ngày chết, theo lời khai của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì thời điểm thông tin ông T chết là vào khoảng tháng 12/1968, cho đến nay không có tin tức xác thực đối với ông T. Do không xác định được ngày, tháng cụ thể nên căn cứ khoản 1 Điều 68, khoản 2 Điều 71 của Bộ luật dân sự thì ngày xác định ông T chết là ngày đầu tiên kế tiếp ngày kết thúc thời hạn của thời hạn 05 năm liền biệt tích, là ngày 01/01/1974.

[4] Căn cứ Điều 72 Bộ luật Dân sự, khi quyết định tuyên bố ông Trần Văn T là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác được giải quyết như với người đã chết; quan hệ tài sản của ông T được giải quyết như với người đã chết, tài sản của ông Trần Văn T được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, bà N phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 378, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 68, khoản 1, khoản 2 Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị N: Tuyên bố ông Trần Văn T, sinh năm 1925; địa chỉ cư trú cuối cùng: Đường T, phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày ông Trần Văn T chết là ngày 01 tháng 01 năm 1974.

Khi quyết định tuyên bố ông Trần Văn T đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác được giải quyết như với người đã chết; quan hệ tài sản của ông T được giải quyết như với người đã chết, tài sản của ông Trần Văn T được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

2. Về lệ phí: Bà N phải chịu lệ phí là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2022/0012403 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Bà Trần Thị N, bà Trần Thị H, bà Trần Thị L và ông Trần Ngọc T có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- UBND phường S, Q. Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Trần Đăng Tân